Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 19.01.2023 17:4

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CH VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 331 /BCT-KHCN V/v xây dựng đề xuất kế hoạch KH&CN cấp Bộ năm 2024	*Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2023*

Kính gửi:

- Các Tổng Cục, Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ;
- Các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty ngành Công Thương;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng, Hiệp hội, Hội trong ngành Công Thương;
- Các Tổ chức khoa học và công nghệ.

Triển khai công tác xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp Bộ năm 2024 theo đúng các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn dưới Luật đã có hiệu lực, Bộ Công Thương hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách KH&CN năm 2024 như sau:

1. Định hướng, nguyên tắc, tiêu chí xây dựng Kế hoạch KH&CN cấp Bộ năm 2024

1.1. Định hướng xây dựng Kế hoạch KH&CN cấp Bộ năm 2024:

Căn cứ trên những định hướng phát triển lớn của ngành, lĩnh vực[1] và yêu cầu thực tiễn trong công tác khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025, việc

---

[1] - Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2030;
- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Chương trình phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030 (được phê duyệt tại Quyết định số 1992/QĐ-BCT ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương);
- Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030 (được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ);
- Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa ngành công nghiệp giai đoạn 2021 – 2030 (được phê duyệt tại Quyết định số 1110/QĐ-BCT ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương);
- Đề án ứng dụng khoa học và công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 754/QĐ-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2017);
- Chương trình KHCN trọng điểm cấp Bộ phục vụ nghiên cứu, phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị trong các ngành công nghiệp ưu tiên: công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp cơ khí, công nghiệp điện tử, công nghiệp dệt may, da – giầy giai đoạn 2021-2030 (được phê duyệt tại Quyết định số 1852/QĐ-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương);
- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 cho ngành và doanh nghiệp ngành Công Thương nằm trong Chương trình KH&CN trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2019- 2025: "Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0" (được phê duyệt tại Quyết định số 2813/QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 09 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ);

đề xuất nhiệm vụ trong Kế hoạch KH&CN năm 2024 được xây dựng dựa trên một số định hướng ưu tiên như sau:

- Về nội dung: đặt trọng tâm vào việc triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp về khoa học và công nghệ được quy định tại các Nghị quyết, Chương trình của Chính phủ và của Bộ; chú trọng vào hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ, quản trị sản xuất, phát triển sản phẩm mới, theo chuỗi để nâng cao giá trị và tạo ra sản phẩm, hàng hóa mang nhãn hiệu Việt Nam có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường.

- Về phương thức tổ chức: tăng cường sự tham gia của các doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; đẩy mạnh sự hợp tác, liên kết giữa các cơ quan nghiên cứu khoa học (Viện, Trường) với các lực lượng khoa học của các doanh nghiệp.

- Về phân bổ nguồn lực: tập trung vào các nhiệm vụ KH&CN có quy mô lớn, theo cụm nhiệm vụ để giải quyết những vấn đề cấp thiết, trọng điểm, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực; tăng quy mô đối với từng nhiệm vụ, tránh việc giao và thực hiện một cách dàn trải; tăng tỷ lệ các dự án đầu tư, sản xuất thử nghiệm ngay cả trong các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ; gia tăng mức độ đóng góp của các doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ KH&CN.

1.2. Nguyên tắc xây dựng Kế hoạch KH&CN cấp Bộ năm 2024:

Trình tự, thủ tục xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2024 thực hiện như sau:

- Quy trình xác định, tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Ngoài các phiếu đề xuất, việc đề xuất các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ thuộc Kế hoạch năm 2024 cần cấu trúc thành 02 phần chính trên nguyên tắc sắp xếp theo thứ tự ưu tiên triển khai:

Phần 1: Danh mục nhiệm vụ và mức kinh phí dành cho các nhiệm vụ chuyển tiếp thực hiện trong năm 2024.

Phần 2: Dự kiến danh mục nhiệm vụ và mức kinh phí cho các nhiệm vụ mở mới trong năm 2024 (sắp xếp theo thứ tự đề xuất ưu tiên triển khai).

- Định hướng Kế hoạch KH&CN dự kiến triển khai trong giai đoạn 2021-2025 của đơn vị;
- Các nhiệm vụ đột xuất theo chỉ đạo của Đảng, Chính phủ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

1.3. Tiêu chí áp dụng trong việc xây dựng Kế hoạch KH&CN cấp Bộ năm 2024:

- Đối với nhiệm vụ KH&CN mở mới đăng ký thực hiện trong Kế hoạch KH&CN năm 2024, việc xem xét lựa chọn các nhiệm vụ đưa vào đề xuất đặt hàng thực hiện trên các tiêu chí ưu tiên sau:

(1) Những nhiệm vụ KH&CN thuộc các lĩnh vực đã xác định được kế hoạch đến năm 2025 và 2030 với những cụm nhiệm vụ và nhiệm vụ đã được định hình cho từng giai đoạn;

(2) Những nhiệm vụ KH&CN thuộc lĩnh vực chưa xác định cụ thể được cụm nhiệm vụ và nhiệm vụ cho từng mốc thời gian chi tiết nhưng đã xác định được mục tiêu cho cả giai đoạn đến năm 2025 và 2030;

(3) Những nhiệm vụ KH&CN có quy mô lớn, theo cụm nhiệm vụ để giải quyết những vấn đề cấp thiết, trọng điểm; có cam kết tham gia, đầu tư, đặt hàng từ doanh nghiệp; có sự phối hợp, liên kết giữa các cơ quan nghiên cứu khoa học với các lực lượng khoa học của các doanh nghiệp;

(4) Những nhiệm vụ trong các lĩnh vực cơ chế chính sách, phục vụ quản lý nhà nước và hỗ trợ quá trình tái cơ cấu ngành Công Thương trong giai đoạn tới đây;

(5) Những nhiệm vụ KH&CN có đăng ký sở hữu trí tuệ, giải pháp hữu ích; kiểu dáng công nghiệp;

(6) Ưu tiên đối với các đơn vị chủ trì không có nhiệm vụ bị chậm tiến độ và có kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ tốt giai đoạn vừa qua.

2. Các nhiệm vụ KH&CN đặc thù

Nhiệm vụ KH&CN đặc thù cấp Bộ sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo các quy định cụ thể sau:

2.1. Đề xuất các nhiệm vụ tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 46/2014/TT-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về hoạt động xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương (*được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương: http://www.moit.gov.vn*).

2.2. Đề xuất các nhiệm vụ quỹ gen thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BKHCN ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*được đăng tải*

tại trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ: http://www.most.gov.vn).

2.3. Nhiệm vụ thông tin khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Nghị định 11/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ để nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ phù hợp với quy định hiện hành. Nội dung thuê dịch vụ công nghệ thông tin thực hiện theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và Công văn số 3575/BTTTT-THH ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg.

2.4. Các đề xuất nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động thường xuyên của Phòng thí nghiệm trọng điểm được thực hiện theo hướng dẫn chung ở trên.

3. Yêu cầu về hồ sơ đề xuất đặt hàng nhiệm vụ và thời hạn, nơi tiếp nhận hồ sơ đề xuất

3.1. Yêu cầu về hồ sơ đề xuất đặt hàng nhiệm vụ

- Công văn đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ của đơn vị theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo;

- Biểu tổng hợp đề xuất nhiệm vụ theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo;

- Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo mẫu quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương và Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2014/TT-BCT;

- Văn bản thể hiện nhu cầu của doanh nghiệp đối với vấn đề khoa học và công nghệ đề xuất đặt hàng và cam kết của doanh nghiệp trong việc đối ứng một phần kinh phí, phối hợp thực hiện, tiếp nhận, ứng dụng, thử nghiệm kết quả nghiên cứu (nếu có);

- Văn bản minh chứng về công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ có khả năng ứng dụng hoặc có xuất xứ từ kết quả nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị triển khai áp dụng hoặc là kết quả khai thác sáng chế hoặc giải pháp hữu ích (áp dụng đối với đề xuất đặt hàng dự án sản xuất thử nghiệm).

3.2. Thời hạn và nơi tiếp nhận hồ sơ đề xuất

a) Thời hạn nhận hồ sơ

Thời hạn cuối cùng nhận Hồ sơ đề xuất đặt hàng nhiệm vụ: ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo dấu ghi ngày nhận công văn đến hoặc dấu bưu điện trên hồ sơ.

b) Quy định về hồ sơ và nơi tiếp nhận hồ sơ

Hồ sơ đề xuất của đơn vị đóng thành 02 quyển, sử dụng mẫu bìa theo quy định tại Phụ lục 3 Công văn này và gửi về Bộ Công Thương (qua Vụ Khoa học và Công nghệ), số 23 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; bản mềm gửi về địa chỉ thư điện tử: ChienNB@moit.gov.vn; QuangNGH@moit.gov.vn; DiepDX@moit.gov.vn;

Thông tin chi tiết liên hệ: Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, điện thoại: 024.22202438, 024.22202312 hoặc 024.22202310.

Bộ Công Thương thông báo, hướng dẫn để các đơn vị, tổ chức được biết và tham gia thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Nhật Tân

PHỤ LỤC 1.

MẪU CÔNG VĂN ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH KH&CN NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số 331 /BCT-KHCN ngày 19 tháng 01 năm 2023)

<TỔ CHỨC ĐỀ XUẤT > Số: ..... V/v đăng ký đề xuất kế hoạch năm KH&CN 2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Địa danh , ngày ..... tháng ..... năm 20...*

Kính gửi: Bộ Công Thương

Theo thông báo của Bộ Công Thương tại Công văn số ...../BCT-KHCN ngày ..... tháng .... năm 2023 về việc đề xuất nhiệm vụ KH&CN năm 2024, (...Tên đơn vị...) đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN trong kế hoạch KH&CN năm 2024 như sau:

1. Tên Đơn vị:

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật

Người liên hệ trực tiếp: (Điện thoại....; Email:...)

2. Danh mục hồ sơ đăng ký gửi kèm theo công văn bao gồm:

- .....
- .....

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, thẩm định nhiệm vụ theo quy định./.

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC ĐỀ XUẤT

<Ký tên, đóng dấu>

Nơi nhận:
- Như trên;
- ....

PHỤ LỤC 2.
BIỂU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐƯA VÀO XÁC ĐỊNH KẾ HOẠCH NĂM 2024
(Kèm theo Công văn số 331 /BCT-KHCN ngày 19 tháng 01 năm 2023)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN ĐỀ XUẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐƯA VÀO XÁC ĐỊNH KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	*Tên đề tài KHCN*	*Cơ quan chủ trì, phối hợp*	Chủ nhiệm đề tài	*Mục tiêu và nội dung chính*	*Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được*	*Thời gian thực hiện*		*Dự kiến kinh phí*		*Ghi chú*
						Bắt đầu	*Kết thúc*	*Tổng số*	*Năm 2024*	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
I	**Nhiệm vụ chuyển tiếp**									
II	**Nhiệm vụ mở mới**									
	Tổng cộng:									

Ghi chú: *Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương và Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2014/TT-BCT.*

2. ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP BỘ

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	*Tên đề án KHCN*	*Cơ quan chủ trì, phối hợp*	Chủ nhiệm	*Mục tiêu và nội dung chính*	*Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được*	*Thời gian thực hiện*		*Dự kiến kinh phí*		*Ghi chú*
						Bắt đầu	*Kết thúc*	*Tổng số*	*Năm 2024*	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
I	**Nhiệm vụ chuyển tiếp**									
....	.....									
....	.....									
II	**Nhiệm vụ mở mới**									
....	.....									
....	.....									
	Tổng cộng:									

Ghi chú: *Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương và Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2014/TT-BCT.*

3. DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP BỘ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án SXTN	Cơ quan chủ trì, phối hợp, CNDA	Xuất xứ của dự án	Mục tiêu, nội dung thực hiện dự án	Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được	Quy mô và khối lượng sản phẩm SXTN	Khả năng tiêu thụ sản phẩm	Thời gian thực hiện		Dự kiến kinh phí			
								Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	Năm 2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	**Nhiệm vụ chuyển tiếp**												
....	.....												
....	.....												
II	**Nhiệm vụ mở mới**												
....	.....												
....	.....												
	Tổng cộng:												

Ghi chú: *Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương và Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2014/TT-BCT.*

4. DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Tên dự án /nhiệm vụ thuộc dự án KHCN	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Chủ nhiệm dự án/ nhiệm vụ thuộc dự án	Lý do đề xuất, mục tiêu, nội dung thực hiện dự án/ nhiệm vụ thuộc dự án	Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được	Thời gian thực hiện		Dự kiến kinh phí		Ghi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Năm 2024	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I.	Dự án KHCN:									
...	*Nhiệm vụ 1*									
...	*Nhiệm vụ 2*									
...	...									
	Tổng cộng:									
II.	Dự án KHCN:									
...	*Nhiệm vụ 1*									
...	*Nhiệm vụ 2*									
...	...									
	Tổng cộng:									
	Tổng cộng (I + II + ..)									

Ghi chú: *Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương và Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2014/TT-BCT.*

5. CHƯƠNG TRÌNH KH&CN CẤP BỘ

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	*Tên Chương trình KHCN*	*Cơ quan chủ trì, phối hợp*	*Chủ nhiệm Chương trình*	*Mục tiêu và nội dung chính*	*Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được*	*Thời gian*		*Dự kiến kinh phí*	*Ghi chú*
						Bắt đầu	*Kết thúc*		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
....	.....								
....	.....								
....	.....								
....	.....								
....	.....								
....	.....								
....	.....								
....	.....								
....	.....								
....	.....								
....	.....								
....	.....								
....	.....								
....	.....								
....	.....								
....	.....								
	Tổng cộng:								

Ghi chú: *Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương và Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2014/TT-BCT.*

6. NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀM NĂNG CẤP BỘ

6.1. ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KH&CN TIỀM NĂNG CẤP BỘ

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	*Tên đề tài KHCN tiềm năng*	*Cơ quan chủ trì, phối hợp*	Chủ nhiệm đề tài	*Mục tiêu và nội dung chính*	*Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được*	*Thời gian thực hiện*		*Dự kiến kinh phí*		*Ghi chú*
						Bắt đầu	*Kết thúc*	*Tổng số*	*Năm 2024*	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
I	**Nhiệm vụ chuyển tiếp**									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
II	**Nhiệm vụ mở mới**									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
Tổng cộng:										

Ghi chú: *Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương và Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2014/TT-BCT.*

6.2. DỰ ÁN KH&CN TIỀM NĂNG CẤP BỘ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án KHCN tiềm năng	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Lĩnh vực	Lý do đề xuất, mục tiêu, nội dung thực hiện dự án	Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được	Thời gian thực hiện		Dự kiến kinh phí		Ghi chú
						Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Năm 2024	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I	**Nhiệm vụ chuyển tiếp**									
1										
2										
...										
...										
...										
II	**Nhiệm vụ mở mới**									
1										
2										
...										
...										
	Tổng cộng:									

Ghi chú: *Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư 50/2014/TT-BCT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Công Thương và Thông tư số 37/2016/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2014/TT-BCT.*

7. NHIỆM VỤ THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	*Tên đơn vị*	*Nội dung công việc*	*Thời gian thực hiện*		*Dự kiến kinh phí*	*Ghi chú*
			Bắt đầu	*Bắt đầu*		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
....	.....					
....	.....					
....	.....					
....	.....					
....	.....					
....	.....					
....	.....					
....	.....					
....	.....					
....	.....					
....	.....					
....	.....					
....	.....					
....	.....					
....	.....					
....	.....					
....	.....					
....	.....					
....	.....					
	Tổng cộng:					

8. NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VỀ QUỸ GEN

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	*Tên nhiệm vụ*	*Cơ quan chủ trì, phối hợp*	*Tên chủ nhiệm*	*Mục tiêu và nội dung chính*	*Dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được*	*Thời gian*		*Kinh phí*		*Ghi chú*
						Bắt đầu	*Kết thúc*	*Tổng số*	*Năm 2024*	
(1)	*(2)*	*(3)*		*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
	Tổng cộng:									

Ghi chú: *Tương ứng với từng nhiệm vụ là Phiếu đề xuất đi kèm theo mẫu quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BKHCN ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*

9. NHIỆM VỤ TIÊU CHUẨN QUỐC GIA/QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Lĩnh vực/ Đối tượng TCVN	Tên TCVN/QCVN	Phương thức xây dựng TCVN/QCVN	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng dự thảo TCVN/QCVN	Thời gian thực hiện		Dự kiến kinh phí			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
1	**Lĩnh vực A**									
1.1	Đối tượng…									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
....	.....									
	Tổng cộng									

Ghi chú: *Việc xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 46/2014/TT-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về hoạt động xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương*

PHỤ LỤC 3.
MẪU BÌA HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH KH&CN NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số 331 /BCT-KHCN ngày 19 tháng 01 năm 2023)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

HỒ SƠ
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN NĂM 2024

Hồ sơ bao gồm:

.....

.....

.....

Hà Nội - Tháng/Năm